



Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 28/09/2026 10:01:45

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2411/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
của Bộ Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2389/QĐ-BCT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Người phát ngôn của Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT, VP (TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

QUY CHẾ

Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 241/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn, chế độ tiếp nhận, xử lý, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương theo quy định của Luật Báo chí số 126/2025/QH15, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, Nghị định số 244/2026/NĐ-CP và Nghị định số 237/2026/NĐ-CP.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ Công Thương.

3. Việc phát biểu, cung cấp thông tin trong quá trình hoạt động bình thường của Bộ, của Chính phủ (như phát biểu tại các cuộc họp, trình bày tại hội thảo, hội nghị...) theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ mà không trả lời phỏng vấn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí (một cách trực tiếp hoặc gián tiếp) thì không chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương gồm:

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương;

b) Người được Bộ trưởng giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin thường xuyên cho báo chí (sau đây gọi là Người phát ngôn);

Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử công vụ của Người phát ngôn của Bộ Công Thương quy định tại điểm b Điều này phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định giao nhiệm vụ;

c) Người được ủy quyền phát ngôn gồm: Các Thứ trưởng Bộ Công Thương; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương hoặc cá nhân được Bộ trưởng giao nhiệm vụ cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề liên quan (sau đây gọi chung là Người được ủy quyền phát ngôn) được thực hiện bằng văn bản, áp dụng trong từng vụ việc cụ thể và có thời hạn nhất định.

2. Lãnh đạo Bộ được ủy quyền trong thời gian Bộ trưởng vắng mặt ở cơ quan, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn được quy định tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Thông tin do cá nhân thuộc Bộ Công Thương không phải là các chủ thể quy định tại khoản 1 Điều này cung cấp cho báo chí không phải là quan điểm chính thức của Bộ; cá nhân thuộc Bộ Công Thương không phải là Người phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này không được tự ý cung cấp thông tin cho báo chí, trường hợp cố tình vi phạm thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

5. Người phát ngôn và Người được ủy quyền phát ngôn được quy định tại điểm b, điểm c, Khoản 1 Điều này nếu không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì phải báo cáo Bộ trưởng để ủy quyền cho người khác có trách nhiệm thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 3. Các thông tin được phép cung cấp cho báo chí

1. Các thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật.

2. Chương trình hành động của Bộ; nội dung tóm tắt hội nghị, hội thảo, cuộc họp của Bộ Công Thương cần tuyên truyền rộng rãi đến các cấp, các ngành và nhân dân.

3. Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Công Thương và các văn bản có liên quan.

4. Quan điểm và ý kiến giải quyết của Bộ đối với các vấn đề quan trọng, đột xuất trong Ngành được dư luận xã hội quan tâm.

5. Các lĩnh vực công tác khác của Bộ Công Thương mà Lãnh đạo Bộ xét thấy cần thiết, đồng thời không thuộc danh mục thông tin cần bảo mật theo quy định của pháp luật và được phép công bố với cơ quan báo chí.

Điều 4. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Tổ chức họp báo (trực tiếp hoặc trực tuyến).

2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương hoặc trên các nền tảng số chính thức của Bộ.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên.

4. Gửi thông tin báo chí, nội dung trả lời cho cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin khi được yêu cầu bằng văn bản, qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc họp do các cơ quan Trung ương, địa phương, báo chí tổ chức theo đúng quy định.

6. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

Bộ Công Thương tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và tình hình, kết quả hoạt động trong Bộ thông qua các hình thức sau:

1. Tổ chức họp báo ít nhất 03 (ba) tháng một lần do Người phát ngôn chủ trì để cung cấp thông tin chung cho báo chí về các lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý. Việc tổ chức họp báo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hàng tháng cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương; trang, kênh hoặc trên nền tảng số chính thức của Bộ.

3. Trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí định kỳ do Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức và tại các buổi họp báo Chính phủ thường kỳ do Văn phòng Chính phủ tổ chức.

4. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để đăng, phát trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo quy định.

Điều 6. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

1. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau:

a) Đối với sự cố liên quan đến từ 02 bộ, ngành, tỉnh, thành phố trở lên được Chính phủ giao chủ trì xử lý, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan để thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố;

b) Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm Bộ tiếp nhận và xử lý vụ việc theo thẩm quyền, Người phát ngôn phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác;

c) Khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trừ các trường hợp quy định tại điểm a,

khoản 1 Điều này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm xác định vụ việc có tác động hoặc nguy cơ tác động đến dư luận xã hội, Người phát ngôn phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác;

d) Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã được nêu trên báo chí, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có quyền từ chối không phát ngôn và không cung cấp thông tin cho báo chí đối với những trường hợp quy định tại Điều 8 Quy chế này;

e) Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện phản hồi bằng văn bản nêu rõ căn cứ và yêu cầu đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo và có thông tin phản hồi với Bộ Công Thương theo quy định của khoản 1 Điều 34 của Luật Báo chí;

2. Hình thức cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

3. Sau khi phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong trường hợp đột xuất, bất thường, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn phải báo cáo Bộ trưởng về nội dung thông tin đã phát ngôn và cung cấp.

Điều 7. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin để phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối theo dõi, tiếp nhận công văn, phản hồi câu hỏi của các cơ quan báo chí. Khi cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc cơ quan báo chí có văn bản (hoặc email, tin nhắn) đề nghị Bộ Công Thương phát ngôn và cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ (gọi chung là đề nghị cung cấp thông tin) thì quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin được thực hiện như sau:

1. Đối với các đề nghị cung cấp thông tin gửi trực tiếp cho Văn phòng Bộ

- Văn phòng Bộ có trách nhiệm xác minh thông tin về cơ quan báo chí, phóng viên, nhà báo đề nghị cung cấp thông tin; đánh giá nội dung thông tin liên quan. Trường hợp thông tin đủ điều kiện cung cấp, Văn phòng Bộ báo cáo, tham mưu Người phát ngôn hoặc Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực xem xét, phân công đơn vị chuyên môn chuẩn bị nội dung trả lời.

- Các đơn vị chuyên môn liên quan có trách nhiệm hoàn thành việc chuẩn bị nội dung cung cấp thông tin, xin ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Bộ phụ trách, thời gian không quá 02 ngày làm việc (trừ trường hợp đột xuất, bất thường).

+ Trường hợp thông tin không nhạy cảm, đã được Lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt: Đơn vị chuyên môn được trực tiếp phát ngôn, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí hoặc cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. Sau khi phát ngôn,

cung cấp thông tin, đơn vị phải gửi văn bản nội dung đã cung cấp về Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Người phát ngôn.

+ Trường hợp thông tin phức tạp, nhạy cảm: Đơn vị chuyên môn phải báo cáo, xin ý kiến phê duyệt trước khi cung cấp thông tin. Người có thẩm quyền phê duyệt là Bộ trưởng, hoặc Lãnh đạo Bộ được Bộ trưởng ủy quyền (trong trường hợp Bộ trưởng vắng mặt), hoặc Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn. Sau khi có ý kiến phê duyệt theo đúng thẩm quyền, Văn phòng Bộ sẽ chủ trì, phối hợp cùng đơn vị chuyên môn để cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Đối với các đề nghị cung cấp thông tin gửi trực tiếp cho các đơn vị

Các đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng Bộ xác minh thông tin của cơ quan báo chí, phóng viên, nhà báo; đánh giá, thẩm định nội dung; hoàn thành việc chuẩn bị nội dung và xin ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo Bộ phụ trách không quá 02 ngày làm việc (trừ trường hợp đột xuất, bất thường).

- Trường hợp thông tin không phức tạp, nhạy cảm và được sự phê duyệt của Lãnh đạo Bộ phụ trách: Đơn vị chuẩn bị nội dung có trách nhiệm trực tiếp phát ngôn và cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí. Sau đó gửi nội dung thông tin đã cung cấp (hoặc phát ngôn) bằng văn bản về Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Người phát ngôn;

- Trường hợp thông tin phức tạp, nhạy cảm: Đơn vị chuyên môn phải báo cáo xin ý kiến phê duyệt của Bộ trưởng, hoặc Lãnh đạo Bộ được Bộ trưởng ủy quyền (trong trường hợp Bộ trưởng vắng mặt), hoặc Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn. Sau khi có ý kiến phê duyệt theo đúng thẩm quyền, Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với đơn vị chuẩn bị nội dung cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 8. Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin cho báo chí

Việc xem xét từ chối cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo đúng quy định của Luật Báo chí, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Bộ Công Thương, một số nội dung như sau:

1. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

2. Thông tin về vụ việc đang điều tra được yêu cầu cung cấp thông tin trên báo chí. Trường hợp này phải được sự cho phép của Bộ trưởng hoặc căn cứ văn bản đề nghị của cơ quan điều tra theo đúng quy định.

3. Thông tin về vụ việc đang trong quá trình thanh tra chưa có kết luận thanh tra; vụ việc đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo nhưng chưa có kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan nhà nước đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật chưa được phép công bố.

4. Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép công bố; những chuyên môn, nghiệp vụ, thông tin khác cần bảo mật theo đúng quy định.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chịu trách nhiệm chung về công tác phát ngôn và cung cấp cho báo chí của Bộ Công Thương.

2. Tổ chức chỉ đạo, giám sát để công tác phát ngôn của cơ quan được thực hiện thống nhất, kịp thời, đúng pháp luật.

3. Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Người phát ngôn hoặc ủy quyền cho Thứ trưởng khác, Lãnh đạo các đơn vị hoặc cá nhân thuộc Bộ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

1. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn được nhân danh, đại diện cho Bộ Công Thương thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ trưởng về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ phụ trách về nội dung trước khi công bố; chỉ đạo, phối hợp với Văn phòng Bộ để tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí.

4. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Công Thương cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này để trả lời các nội dung do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

5. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí đối với những trường hợp quy định tại Điều 8 của Quy chế này; trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do để cơ quan báo chí biết.

6. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền yêu cầu xem lại nội dung trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát. Cơ quan báo chí và người phỏng vấn phải thực hiện yêu cầu đó theo quy định của Luật Báo chí.

Trong trường hợp các cơ quan báo chí đăng, phát không chính xác nội dung thông tin mà Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn đã phát ngôn thì Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản đến cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí yêu cầu đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo và có thông tin phản hồi với Bộ Công Thương theo quy định.

7. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn chịu trách nhiệm khi để xảy ra chậm phát ngôn, né tránh cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không thống nhất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ trong việc cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí

1. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

a) Là đơn vị đầu mối của Bộ Công Thương tham mưu, giúp việc Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn trong việc cung cấp thông tin cho báo chí; Người đứng đầu Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm trước Người phát ngôn của Bộ về nội dung thông tin do Văn phòng Bộ chủ trì, làm đầu mối tham mưu, tổng hợp;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, tổng hợp tình hình thông tin, báo chí liên quan đến hoạt động của Bộ, ngành Công Thương; kịp thời báo cáo, tham mưu Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn về những vấn đề cần cung cấp, làm rõ thông tin với báo chí;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp báo định kỳ hoặc chuyên đề, đột xuất để Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động của ngành Công Thương;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan yêu cầu cơ quan báo chí cải chính, đính chính về việc đăng tải thông tin sai, không đúng sự thật liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo quy định của pháp luật về báo chí;

e) Thường xuyên theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội liên quan tới các lĩnh vực, hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét, xử lý;

g) Là đầu mối tiếp nhận, xử lý đề nghị cung cấp thông tin của báo chí; tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trả lời báo chí, phân công các đơn vị chức năng thuộc Bộ chuẩn bị nội dung trả lời;

h) Báo cáo trực tiếp với Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn trong việc xử lý các đề nghị của báo chí, đảm bảo việc cung cấp thông tin thông suốt, kịp thời, chính xác;

i) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xác minh tư cách hoạt động báo chí, thẻ nhà báo hoặc giấy giới thiệu của các cơ quan báo chí, phóng viên liên hệ làm việc với Bộ Công Thương theo quy định;

k) Đầu mối kết nối thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ trong công tác truyền thông;

l) Đầu mối phối hợp với Nhóm phóng viên chuyên trách Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan xây dựng nội dung tin bài, clip liên quan đến sự kiện, hoạt động của Bộ để kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí;

Nhóm phóng viên chuyên trách Bộ Công Thương (gồm Công thông tin điện tử Bộ Công Thương, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Trung tâm Truyền thông- Truyền hình Công Thương) được tham gia một phần hoặc toàn bộ thời gian các cuộc họp của Bộ, trừ các cuộc họp có tính chất nội bộ hoặc các cuộc họp được đơn vị đầu mối tổ chức yêu cầu không có hoặc hạn chế sự có mặt của báo chí và chịu trách nhiệm sản xuất tin bài đa dạng các loại hình báo chí để phục vụ cho công tác truyền thông.

2. Trách nhiệm của các đơn vị báo chí, truyền thông thuộc Bộ Công Thương

Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Trung tâm Truyền thông - Truyền hình Công Thương, Công thông tin điện tử Bộ Công Thương:

a) Người đứng đầu các đơn vị Báo chí, truyền thông thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Người phát ngôn của Bộ về các nội dung của đơn vị khi có yêu cầu cung cấp thông tin;

b) Thường xuyên đăng tải, cập nhật các thông tin chính xác, kịp thời về các lĩnh vực công tác của Bộ Công Thương;

c) Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương, Trung tâm truyền thông - Truyền hình Công Thương, Công thông tin điện tử Bộ Công Thương phải tự chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật về các thông tin đăng, phát trên các ấn phẩm của đơn vị;

d) Chủ động theo dõi tình hình thông tin báo chí về ngành Công Thương, phân tích xu hướng dư luận đưa ra cảnh báo sớm, đề xuất hình thức truyền thông, phương án xử lý khủng hoảng truyền thông. Trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin với Văn phòng Bộ trong quá trình triển khai để có chỉ đạo kịp thời theo đúng quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

a) Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ, chính xác, kịp thời các tài liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của đơn vị để cung cấp cho Lãnh đạo Bộ, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn khi có yêu cầu phục vụ việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ và Người phát ngôn của Bộ về nội dung thông tin, tài liệu do đơn vị chuẩn bị, cung cấp;

b) Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về lĩnh vực chuyên môn thông qua Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn được quy định tại Quy chế này, theo quy định của Luật Báo chí và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung phát ngôn và thời hạn cung cấp thông tin;

c) Thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin khi có yêu cầu của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn về cung cấp thông tin;

d) Thông báo cho Văn phòng Bộ ít nhất 02 ngày trước khi diễn ra sự kiện, hoạt động chuyên môn do các đơn vị tổ chức có mời báo chí tham gia. Trường hợp phát sinh các hoạt động, sự kiện đột xuất theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên hệ ngay với Văn phòng Bộ để phối hợp thực hiện. Khi các đơn vị tham gia các chương trình của cơ quan báo chí (trả lời phỏng vấn, tọa đàm, trao đổi trực tuyến...) các đơn vị thông báo cho Văn phòng Bộ để nắm thông tin và cử người tham gia hỗ trợ (nếu cần). Hình thức thông báo qua văn bản, thư điện tử, tin nhắn sms hoặc tin nhắn trên các nền tảng mạng xã hội phù hợp;

e) Cử Lãnh đạo đơn vị tham dự các cuộc họp báo do Bộ tổ chức để cùng với Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý;

g) Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến báo chí khi phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Trường hợp có nghi ngờ về tính hợp pháp của cơ quan báo chí hoặc của phóng viên đến liên hệ làm việc, các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Văn phòng Bộ để xác minh làm rõ;

h) Chủ động theo dõi thông tin trên báo chí thường xuyên để cập nhật và kịp thời nắm bắt thông tin. Trường hợp phát hiện báo chí đăng tải không đúng sự thật hoặc khi phát hiện thông tin đột xuất, quan trọng, gây tác động lớn trong dư luận xã hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, các đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị thông tin phản hồi và xử lý vướng mắc với cơ quan báo chí, truyền thông.

Thông tin cung cấp của đơn vị không kịp thời hoặc không chính xác dẫn đến sự cố truyền thông thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ;

i) Soạn thảo thông tin báo chí về các cuộc họp, sự kiện do đơn vị chủ trì; cung cấp cho Văn phòng Bộ để phục vụ công tác truyền thông. Các đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do đơn vị cung cấp. Tùy theo tính chất của cuộc họp, sự kiện, các đơn vị bàn giao thông cáo báo chí cho Văn phòng Bộ trước khi sự kiện bắt đầu hoặc ngay khi sự kiện kết thúc;

k) Mỗi đơn vị cử 01 Lãnh đạo và 01 công chức, viên chức làm đầu mối phối hợp với Văn phòng Bộ trong công tác truyền thông.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm gửi Báo cáo về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản điện tử (theo Phụ lục mẫu báo

cáo về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ban hành kèm theo Quyết định này) tới Văn phòng Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Người phát ngôn, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 15 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ Công Thương vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Bộ Công Thương và của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Lãnh đạo Bộ, Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này.

3. Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện Quy chế này, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề vướng mắc phát sinh, đề xuất Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

Phụ lục

MẪU BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

*(Kèm theo Quyết định số 2411/BCT-VP ngày 25 tháng 9 năm 2026 Ban hành
Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công Thương)*

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ NĂM

I. Về số liệu

1. Số cuộc họp báo tổ chức trong năm
2. Số lượt đơn vị chủ động đến cung cấp thông tin tại giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo
Trung ương; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức trong năm
3. Số lượt trả lời báo chí/tổng số đề nghị của báo chí
4. Số vụ việc đột xuất, bất thường đã thực hiện phát ngôn/tổng số vụ việc đột xuất bất thường quy định tại Điều 6
5. Số vụ việc phát ngôn đúng hạn/ tổng số vụ việc có áp dụng thời hạn quy định tại Điều 6, Điều 7
6. Số vụ việc có văn bản phản hồi, yêu cầu cải chính xin lỗi/tổng số vụ việc phát sinh quy định tại Điều 6

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có)